TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Đình T (Tý B), sinh năm: 1995; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình T1, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1956 (đã chết); Chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ tư trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, học đến lớp 6 thì nghỉ học, sống bằng nghề làm thuê.

+ Ngày 14/8/2013, Hoàng Đình T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, về hành vi "*Xâm phạm danh dự, nhân phẩm của công dân (ngược đãi cha ruột), gây rối trật tự công cộng"*.

+ Ngày 24/4/2017, Hoàng Đình T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đến ngày 24/7/2017 chấp hành xong.

+ Ngày 22/9/2017, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đến ngày 22/9/2018 chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Đình T bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 31/3/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.
- *Người làm chứng:*
1/- Ông Mai Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
2/- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
3/ Ông Cao Văn T2, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
4/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
5/ Ông Lê Quí H1, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
6/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2022, Hoàng Đình T và Nguyễn Văn Đ1 xảy ra cự cải với nhau về việc va chạm giao thông tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, T cùng T4 (không rõ họ, địa chỉ) ngồi uống rượu tại quán cà phê không bảng hiệu của Nguyễn Văn K thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Lúc này, Đ1 đã say rượu cùng Mai Văn H đi đến quán của K ngồi uống cà phê, cách bàn T đang ngồi khoảng 05 mét thì T và Đ1 xảy ra cự cãi về chuyện va chạm giao thông, được H can ngăn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và T4 đang ngồi tại quán K, thấy Đ1 đi vào nhà H đối diện quán, nên T lấy cây dao Thái Lan trong quán đi vào nhà H, T4 đi theo sau. Khi vào nhà H, T và Đ1 cự cãi, T cầm dao Thái Lan bằng tay phải đâm nhiều cái trúng tay phải, khóe mắt phải, má trái của Đ1 gây thương tích, thì được H can ngăn. T và T4 bỏ đi ra đường, Đ1 cầm khúc gỗ rượt theo đánh 01 cái trúng vào tay T4, T và T4 rượt Đ1 bỏ chạy khoảng 10 mét thì Đ1 vấp té, T tiếp tục cầm dao Thái Lan bằng tay phải đâm 01 cái trúng cạnh hàm phải của Đ1 gây thương tích. Sau đó, T và T4 bỏ đi, Đ1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ2. H đến Công an xã V trình báo vụ việc. Đ1 yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự T về hành vi gây thương tích cho Đ1.

Ngày 23/3/2023, Hoàng Đình T bị khởi tố để điều tra.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 635/22/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận:**

Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mi dưới mắt phải hình vòng cung, kích thước (3.5 x 0.1) cm, sẹo lồi, lõm, sậm màu.

- Sẹo hàm phải, đứng dọc, kích thước (05 x 0.1) cm, sẹo lồi lõm, sậm màu.

- Sẹo má trái, kích thước (05 x 0.1) cm, sẹo thẳng, bờ sắc gọn.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (1.3 x 0.1) cm, sẹo lồi, sậm màu, bờ sắc gọn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần): **10% (mười phần trăm)**.

3. Kết luận khác: Thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên. (Bút lục số: 38 - 40)

*** Căn cứ Công văn số 03/TLo-TTPY ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y** tế An Giang**, xác định:**

- Sẹo mi dưới mắt phải hình vòng cung, kích thước (3.5 x 0.1) cm, sẹo lồi, lõm, sậm màu: tỷ lệ là 03% (không ba phần trăm). Do vật sắc nhọn gây nên.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (1.3 x 0.1) cm, sẹo lồi, sậm màu, bờ sắc gọn: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Do vật sắc nhọn gây nên.

- Sẹo má trái, kích thước (05 x 0.1) cm, sẹo thẳng, bờ sắc gọn: tỷ lệ là 03% (không ba phần trăm). Do vật sắc nhọn gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích trên là: **07% (không bảy phần trăm).** (Bút lục số: 42)

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Hoàng Đình T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Đối với: T4 (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan điều tra chưa làm việc được, nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Đối với Tấn bị cáo khai bị cáo và T4 không bàn bạc, thỏa thuận gì trước với nhau về việc gây thương tích cho Đ1; Bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về lo cho cha già đang bệnh.

- Nguyễn Văn Đ1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Đồi yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự Hoàng Đình T, không yêu cầu bồi thường. (Bút lục số: 133-144)

- Nguyễn Thị T3, Mai Văn H, Nguyễn Văn K, Cao Văn T2, Nguyễn Văn S, Lê Quí H1 cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. (Bút lục số: 151 - 160, 162 - 169, 174 - 177, 181 - 186, 191 - 194)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có cơ sở xác định, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với nhau về việc va chạm giao thông vào ngày 15/9/2022, đến ngày 16/9/2022, tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang Thiệt đã dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích cho Đ1. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình

sự và gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ thương tật là 10%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về ý thức, hành vi, hậu quả đã gây ra.

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt có thể giải quyết được bằng nhiều biện pháp khác nhưng bị cáo lại lựa chọn việc giải quyết mâu thuẫn bằng cách dùng hung khí dao nhọn chủ động đi đến nhà H tìm bị hại và đâm nhiều cái trúng tay phải, khóe mắt phải, má trái của bi hại, sau khi được can ngăn bị cáo bỏ đi ra đường, không dừng lại ở đó trong quá trình bị hại và bị cáo rượt đuổi nhau sau đó, khi bị hại vấp té, bị cáo lại tiếp tục cầm dao Thái Lan bằng tay phải đâm 01 cái trúng cạnh hàm của bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tích chất hung hãn, xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/3/2023 thì bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 23/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trong vụ án này:

Đối với: T4 (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan điều tra chưa làm việc được, nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/3/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2023)

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA–TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Trinh